

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/HS-ST

Ngày 01 - 03 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh B; chỗ ở: Bãi xe Công ty trách nhiệm hữu hạn T3, đường số B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/08/2023 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn T3; trụ sở: Số I, Đường A, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1976;

thường trú: Số I, Đường A, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Phạm Thị C – Chủ hộ kinh doanh Quán H; địa chỉ: Số G đường X, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Ông Mai Hoàng M, sinh năm 1972; thường trú: Số F B, khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bà Lê Thị T2, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là tài xế cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T3 (gọi tắt là công ty T3) do anh Nguyễn Hoàng T1 là người đại diện theo pháp luật. Để thực hiện nhiệm vụ, Công ty giao cho T quản lý 01 chiếc xe ô tô đầu kéo biển số 51C-54497 kéo theo somi rơ mooc nào trống không chứa hàng có tại bãi xe của công ty để lắp vào xe đầu kéo đi chở hàng.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 15/8/2023, anh Nguyễn Hoàng T1 phân công T đi lấy hàng ở nhà máy X tại Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh chở về bãi xe tại thị xã B, tỉnh Bình Dương. Sau đó, T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-544.97 kéo theo somi rơ mooc biển số 51R-330.42 đi từ bãi xe Công ty T3 tại địa chỉ đường số B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đến nhận hàng tại nhà máy X. Khi nhận hàng xong, T điều khiển xe chở hàng về bãi xe của công ty tại thị xã B, tỉnh B. Trên đường đi, T dừng xe nằm ngủ trên cabin xe ở phía trước Bệnh viện Q, thuộc phường D, thành phố D, tỉnh B.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 16/8/2023, anh T1 gọi điện thoại cho T hỏi vì sao không chạy xe thì T nói đậu xe để ngủ. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe đầu kéo kéo theo rơ mooc chở hàng đi về bãi xe tại thị xã B, tỉnh B. Khi đến bãi xe, T tháo somi rơ mooc biển số 51R-330.42 để tại bãi xe rồi gắn somi rơ mooc biển số 61R-018.06 vào đầu kéo để tiếp tục đi chở hàng. Lúc này, T gọi điện thoại cho anh T1 hỏi đi chở hàng ở đâu thì anh T1 phân công T chạy xe về bãi xe ở đường số B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, trên đường điều khiển xe về bãi xe ở

phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, T ghé vào 01 tiệm vá vỏ trên đường M - T thuộc khu vực phường A, thành phố T, tỉnh B gặp 01 người đàn ông chủ tiệm (không rõ tên nhân thân, lai lịch) nhằm lấy 02 vỏ xe somi rơ mooc bán rồi mua 02 vỏ cũ khác thay thế vào thì chủ tiệm nói đổi thì mỗi cái vỏ sẽ trả cho T số tiền 600.000 đồng. T không đồng ý vì giá quá rẻ nên tiếp tục điều khiển xe đi.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe đi đến tiệm V1 tọa lạc số G đường X, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B thì dừng xe lại. Vào trong tiệm, T gặp anh Mai Hoàng M nói muốn đổi vỏ nhưng anh M không đồng ý. Sau đó, T nói anh M bán cho T 02 cái vỏ xe ô tô cũ để thay vào somi rơ mooc biển số 61R-018.06 rồi lấy 02 cái vỏ nhãn hiệu RS28 11.00R20 Radial, màu đen của xe ra. Anh M đồng ý bán cho T 02 cái vỏ xe ô tô cũ với giá 700.000 đồng, tiếp đó T chỉ cho anh M tiến hành tháo 02 cái vỏ nhãn hiệu RS28 11.00R20 Radial, màu đen ở trục giữa bên trái somi rơ mooc (trục thứ hai tính từ sau ra trước). Anh M tháo vỏ bên ngoài trước rồi tháo đến vỏ bên trong, khi đang tháo vỏ thứ hai thì bị anh Nguyễn Hoàng T1 phát hiện bắt quả tang và báo Công an phường A đến lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, đưa T cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra đã xác định được, ngoài lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên, T còn có 02 lần khác thực hiện chiếm đoạt tài sản của công ty T3 như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ 00 phút, vào đầu tháng 8/2023, không nhớ ngày cụ thể, T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-544.97 kéo theo somi rơ mooc không nhớ biển số, lưu thông trên đường M - T theo hướng từ thị xã B, tỉnh Bình Dương về ngã ba T, phường B, thành phố D, tỉnh B. Trên đường đi, T có ghé vào 01 tiệm vá vỏ (không nhớ địa chỉ ở đâu) gặp 01 người đàn ông chủ tiệm (không rõ tên nhân thân, lai lịch). T nói đổi vỏ thì người đàn ông này tháo 02 cái vỏ xe ô tô, nhãn hiệu RS28 11.00R20 Radial, màu đen còn mới trên somi rơ mooc ra, rồi gắn 02 cái vỏ cũ giá trị thấp hơn vào somi rơ mooc, xong người đàn ông này trả cho T số tiền 2.500.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Sau lần thứ nhất khoảng 01 tuần, vào khoảng 02 giờ 00 phút, T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-544.97 kéo theo somi rơ mooc không nhớ biển số, lưu thông trên đường Q đoạn qua tỉnh L. T có ghé vào 01 tiệm vá vỏ (không nhớ địa chỉ ở đâu) gặp 01 người đàn ông chủ tiệm (không rõ tên nhân thân, lai lịch) T nói đổi vỏ thì người đàn ông này tháo 02 cái vỏ xe ô tô, nhãn hiệu RS28 11.00R20 Radial, màu đen còn mới trên somi rơ mooc ra, rồi gắn 02 cái vỏ cũ giá trị thấp hơn vào somi rơ mooc, xong người đàn ông này trả cho T số tiền 2.400.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 152/BBĐG-HĐĐGTS ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố D,

tỉnh B kết luận 06 vỏ xe ô tô gắn vào rờ mooc, hiệu BS28 11.00R20 Radial, màu đen, chất liệu cao su (chưa qua sử dụng) trị giá 15.600.000 đồng; 01 vỏ xe ô tô gắn vào rờ mooc, hiệu Kaitong KT299-1100R20, màu đen, chất liệu cao su (đã qua sử dụng) trị giá 320.000 đồng; 01 vỏ xe ô tô gắn vào rờ mooc, hiệu Bridgestone - M789, màu đen, chất liệu cao su (đã qua sử dụng) trị giá 350.000 đồng.

Quá trình tố tụng, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận định giá tài sản số 152/BBĐG-HĐĐGTS ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D, tỉnh B.

Cáo trạng số 80/CT-VKS-DA ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn T về tội Tham ô tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS) xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- 02 vỏ xe ô tô gắn vào rờ mooc, hiệu BS28 11.00R20 Radial, màu đen, chất liệu cao su là tài sản hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn T3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho công ty do ông Nguyễn Hoàng T1 làm đại diện nhận tài sản.

- 01 vỏ xe ô tô gắn vào rờ mooc, hiệu Kaitong KT299-1100R20, màu đen, chất liệu cao su (đã qua sử dụng) trị giá 320.000 đồng; 01 vỏ xe ô tô gắn vào rờ mooc, hiệu Bridgestone - M789, màu đen, chất liệu cao su (đã qua sử dụng) là tài sản thuộc quyền quản lý hợp pháp của anh Mai Hoàng M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho ông M.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận 10.400.000 đồng tiền bồi thường từ em gái ruột của bị cáo là bà Lê Thị T2 và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Tại phiên tòa, bà T2 cũng không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 10.400.000 đồng mà bị cáo đã tác động bà đã bồi thường thay cho bị cáo nên trách nhiệm về dân sự không đặt ra xem xét.

Đối với hành vi của anh Mai Hoàng M khi bán vỏ lốp xe và thay vào cho T nhưng không biết T chiếm đoạt tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn T3 nên Cơ

quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý.

Đối với những vỏ lốp xe khác bị chiếm đoạt mà Công ty trách nhiệm hữu hạn T3 do anh Nguyễn Hoàng T1 đại diện trình báo, hiện chưa có căn cứ xác định ai chiếm đoạt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với những người đàn ông thay vỏ lốp xe cho T vào đầu tháng 8/2023, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D sẽ tiếp tục tiến hành xác minh, xử lý sau.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa nhưng không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị T2 có mặt tại phiên tòa nhưng không trình bày ý kiến tranh luận.

- Bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn T3 do anh Nguyễn Hoàng T1 đại diện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Mai Hoàng M và bà Phạm Thị C - Chủ hộ kinh doanh Quán H đều vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Quá trình tố tụng, bà Lê Thị T2 là em gái ruột của bị cáo T đã tự nguyện thay bị cáo T bồi thường 10.400.000 đồng cho bị hại nên Hội đồng xét xử xác định bà Lê Thị T2 tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Kết luận định giá tài sản số 152/BBĐG-HĐĐGTS ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D, tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/8/2023, tại tiệm V1 tọa lạc số G đường X, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B, Lê Văn T là tài xế Công ty trách nhiệm hữu hạn T3 lợi dụng nhiệm vụ được giao là quản lý 01 chiếc xe ô tô đầu kéo biển số 51C-54497 kéo theo somi rơ mooc biển số 61R-018.06 đã thực hiện hành vi tráo đổi 02 vỏ lốp xe somi rơ mooc nhãn hiệu RS28 11.00R20 Radial màu đen gắn trên somi rơ mooc biển số 61R-018.06 thay vào bằng 01 vỏ xe ô tô hiệu Kaitong KT299-1100R20 màu đen và 01 vỏ xe ô tô hiệu Bridges tone M789 màu đen để chiếm đoạt 02 vỏ xe ô tô nhãn hiệu RS28 11.00R20 Radial, màu đen của Công ty trách nhiệm hữu hạn T3.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo T còn khai nhận vào đầu tháng 8/2023, cũng với thủ đoạn tương tự như trên, trước đó bị cáo đã 02 lần chiếm đoạt tài sản của bị hại, mỗi lần bị cáo chiếm đoạt 02 vỏ ô tô nhãn hiệu RS28 11.00R20 Radial, màu đen, tổng cộng là 04 vỏ xe ô tô và số tiền bị cáo có được từ việc bán vỏ xe chiếm đoạt lần thứ nhất là 2.500.000 đồng, lần thứ hai là 2.400.000 đồng, tổng cộng là 4.900.000 đồng.

Như vậy, hành vi lợi dụng nhiệm vụ được giao là tài xế chở hàng quản lý 01 chiếc xe ô tô đầu kéo biển số 51C-54497 kéo theo somi rơ mooc tùy chọn để chiếm đoạt tài sản là 06 vỏ ô tô nhãn hiệu RS28 11.00R20 Radial, màu đen có giá trị 15.600.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 152/BBĐG-HĐĐGTS ngày 30/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D, tỉnh B) của Công ty trách nhiệm hữu hạn T3 mà bị cáo T thực hiện đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Tham ô tài sản với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 80/CT-VKS-DA ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh B truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo còn tác động chị Lê Thị T2 là em gái ruột của bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt có nhân thân tốt thể hiện ở việc không có tiền án, tiền sự nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: *“Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- 02 vỏ xe ô tô gắn vào rờ mooc, hiệu BS28 11.00R20 Radial, màu đen, chất liệu cao su là tài sản hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn T3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho công ty do ông Nguyễn Hoàng T1 làm đại diện nhận tài sản là đúng quy định của pháp luật.

- 01 vỏ xe ô tô gắn vào rờ mooc, hiệu Kaitong KT299-1100R20, màu đen, chất liệu cao su (đã qua sử dụng) trị giá 320.000 đồng; 01 vỏ xe ô tô gắn vào rờ mooc, hiệu Bridgestone - M789, màu đen, chất liệu cao su (đã qua sử dụng), là tài sản thuộc quyền quản lý hợp pháp của anh Mai Hoàng M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho ông M là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận 10.400.000 đồng tiền bồi thường từ bà Lê Thị T2 là em gái ruột của bị cáo và không yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa, bà T2 cũng không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 10.400.000 đồng mà bà đã bồi thường thay cho bị cáo nên trách nhiệm về dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với hành vi của anh Mai Hoàng M khi bán vỏ lốp xe và thay vào cho T nhưng không biết T chiếm đoạt tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn T3 nên

Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý.

Đối với những vỏ lốp xe khác bị chiếm đoạt mà Công ty trách nhiệm hữu hạn T3 do anh Nguyễn Hoàng T1 đại diện trình báo, hiện chưa có căn cứ xác định ai chiếm đoạt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với những người đàn ông thay vỏ lốp xe cho T vào đầu tháng 8/2023, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D sẽ tiếp tục tiến hành xác minh, xử lý sau.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

Đối với mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo T là có phần nghiêm khắc, bởi bị cáo T có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng. Ngoài ra, bị cáo còn có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xử mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Tham ô tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2023.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (4);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngọc Mai